

HUYỆN ỦY BÁT XÁT
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số - CV/BTGHU

V/v triển khai công tác tuyên truyền miệng
sau Hội nghị báo cáo viên tháng 12/2024

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bát Xát, ngày tháng 12 năm 2024

Kính gửi: - Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các phòng chuyên môn cấp huyện,
- Các đồng chí báo cáo viên cấp tỉnh, cấp huyện.

Thực hiện Công văn số 2252-CV/BTGTU ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc triển khai công tác tuyên truyền miệng sau Hội nghị báo cáo viên tháng 12/2024. Ban Tuyên giáo Huyện ủy đề nghị các chi, đảng bộ cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các phòng chuyên môn cấp huyện và các đồng chí báo cáo viên cấp tỉnh, cấp huyện, thực hiện một số nội dung như sau:

1. Tuyên truyền sâu rộng nội dung 2 chuyên đề do các đồng chí báo cáo viên đã truyền đạt tại Hội nghị gồm

Chuyên đề 1. Kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

Chuyên đề 2. Một số định hướng phát triển kinh tế của Việt Nam (Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam: Không gian mới cho phát triển kinh tế tại Việt Nam; Một số điểm chính trong đề xuất điều chỉnh quy hoạch điện VIII) (Có tài liệu gửi kèm).

2. Suu tầm qua các kênh phát hành tuyên truyền thực hiện một số văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh

(1) Quy định số 189-QĐ/TW, ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

(2) Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường,...

(3) Chỉ thị số 50-CT/TU, ngày 27/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hướng dẫn số 414/HD-UBND, ngày 11/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các hộ gia đình bị thiệt hại về nhà ở do ảnh hưởng của bão số 3 (Yagi) trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

(4) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 05/2/2024 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 281-KH/TU, ngày 22/7/2024 của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW “về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới”,

Quy định số 60-QĐ/TU, ngày 24/11/2020 của Tỉnh ủy về công tác Tuyên vận trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

(5) Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới

3. Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện quan trọng

- Tuyên truyền ngày toàn quốc kháng chiến (19/12); Ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20/12); Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam và Ngày hội quốc phòng toàn dân (22/12); Ngày dân số thế giới (26/12),...

- Tiếp tục tuyên truyền việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với tinh thần “7 dám” và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 theo Nghị quyết 48-NQ/TU ngày 01/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh với phương châm: “Đoàn kết - Kỷ cương - Hành động - Hiệu quả - Phát triển”. Đồng thời tuyên truyền sâu về Nghị quyết số 55-NQ/TU, ngày 04/12/2024 của Tỉnh ủy về phương hướng nhiệm vụ năm 2025 với phương châm “Đoàn kết - Kỷ cương - Trách nhiệm - Hành động - Hiệu quả” với 25 chỉ tiêu chính đã được xác định.

Trên đây là định hướng công tác tuyên truyền miệng sau hội nghị báo cáo viên tháng 12, Ban Tuyên giáo Huyện ủy đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Huyện ủy (b/c),
- Lưu Ban Tuyên giáo Huyện ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Hoàng Công Kiều

Tài liệu tuyên truyền hội nghị báo cáo viên tháng 12/2024

Chuyên đề 1. Kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

Phần thứ nhất: Kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

1. Về tăng trưởng kinh tế:

(1) Tăng trưởng kinh tế GRDP năm 2024 ước đạt **7,38%**, cao hơn 2,2 điểm % so với mức tăng của năm 2023 (năm 2023 đạt **5,18%**), cao hơn mức tăng trưởng chung của cả nước (khoảng 7%).

Trong mức tăng chung 7,38% thì:

- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng **1,74%**; đóng góp **0,25 điểm** phần trăm vào mức tăng chung;

- Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng **9,15%**, đóng góp **3,20 điểm** phần trăm, trong đó: Công nghiệp tăng 9,64%, đóng góp 2,46 điểm phần trăm; xây dựng tăng 7,81%, đóng góp 0,73 điểm phần trăm.

- Khu vực dịch vụ tăng **8,47%**, đóng góp **3,45 điểm** phần trăm;

- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng **4,89%**, đóng góp **0,48 điểm** phần trăm vào mức tăng chung.

-> Điều này cho thấy, trước đây thì khu vực công nghiệp thường đóng góp vào tăng trưởng nhiều nhất, thì đến nay khu vực dịch vụ lại đóng góp vào tăng trưởng nhiều nhất.

(2) Quy mô kinh tế ước đạt **77.223 tỷ đồng**, tăng 11,8% so với năm 2023, xếp thứ 44/63 tỉnh, thành phố, xếp thứ 3/14 tỉnh vùng TDMNPB (sau Bắc Giang, Thái Nguyên).

(3) Cơ cấu kinh tế cơ bản chuyển dịch theo hướng tích cực: Giảm tỷ trọng của ngành nông lâm nghiệp; tăng tỷ trọng của ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ. Cụ thể:

- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 13,27% (giảm 0,6 điểm % so năm 2023);

- Khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 39,02% (tăng 1,3 điểm % so năm 2023);

- Khu vực dịch vụ chiếm 38,13% (giảm 0,46 điểm % so năm 2023);

- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,58% (giảm 0,24 điểm % so năm 2023).

(4) GRDP bình quân đầu người đạt **97,5 triệu/người/năm**, tăng 8,9 triệu đồng/người/năm so với năm 2023, xếp thứ 3/14 tỉnh TDMNPB và xếp thứ 25/63 tỉnh, thành phố cả nước.

2. Các ngành kinh tế tiếp đà phục hồi và tăng trưởng

(1) Sản xuất nông nghiệp:

Năm 2024, ngành nông nghiệp chịu nhiều ảnh hưởng của các yếu tố bất lợi: thời tiết, giá cả, thị trường,... Đặc biệt là cơn bão số 3 đã gây thiệt hại nặng nề: Khoảng **3.340 ha lúa** bị thiệt hại (trong đó có khoảng 328 ha không có khả năng khôi phục lại để sản xuất); **1.866 ha** hoa màu, rau màu bị thiệt hại; **1.7323 ha** các cây trồng khác (như hòa màu, rau màu, cây công nghiệp, cây dược liệu, cây ăn quả,...); **3.007 ha** cây lâm nghiệp bị thiệt hại; **580 ha** thủy sản bị thiệt hại, gần **76.000 con** gia súc, gia cầm bị chết...

Mặc dù bị nhiều thiệt hại nêu trên nhưng ngành nông nghiệp vẫn duy trì được đà tăng trưởng (tăng **1,74%**). Các địa phương tập trung triển khai thực hiện chủ trương chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp an sinh sang phát triển nông nghiệp hàng hóa, các cây trồng chủ lực đều có sự phát triển rõ nét. Chăn nuôi, thủy sản phát triển tương đối ổn định, không phát sinh dịch bệnh lớn.

Lâm nghiệp phát triển theo hướng bền vững, rừng được quản lý bảo vệ tốt, chất lượng rừng ngày càng tăng. Trồng rừng mới được tích cực thực hiện, ước đến hết năm 2024, trồng mới 1.900 ha rừng, đạt 111,8% KH. Tỷ lệ che phủ rừng ước đạt **59,2%**.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được các cấp chính quyền quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện. Đến nay toàn tỉnh có 2/9 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (thành phố Lào Cai hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2019; huyện Bảo Thắng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020). Ước hết năm 2024 toàn tỉnh có 64/126 xã được công nhận “Xã đạt chuẩn nông thôn mới”, trong đó có 07 xã được công nhận “Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao”, 204 thôn kiểu mẫu, 252 thôn nông thôn mới.

(2) Sản xuất công nghiệp:

Năm 2024, tình hình sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn như:

- Tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp còn chậm; thu hút đầu tư mới còn khó khăn, một số dự án đầu tư vào khu, cụm công nghiệp đã được cấp giấy phép đầu tư nhưng chưa triển khai hoặc đã khởi công xây dựng nhưng chưa đi vào hoạt động (Nhà máy sản xuất dây cáp điện (Nexus) công suất 60.000 tấn/năm, Dự án Graphit Bảo Hà, công suất 198.000 tấn/năm; Dự án Graphit Carát, công suất 200.000 tấn/ năm; Nhà máy tuyển quặng APT của Công ty CP APT Tam đỉnh Lào Cai, công suất 250.000 tấn /năm; Dự án dược liệu Vitamec....Đặc biệt là Nhà máy gang thép của công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt – Trung của Công ty VTM,...), do vậy năng lực sản xuất mới của ngành công nghiệp trong năm chưa nhiều.

- Đối với các dự án khai thác, chế biến khoáng sản, phần lớn các đơn vị đều gặp khó khăn trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, thủ tục pháp lý về đất đai ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh (Khai trường 32 - Làng Cáng 2, Công ty apatit, Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Công ty CP đồng Tả Phời, Công ty CP DAP số 2).

- Một số dự án thủy điện gặp khó khăn, vướng mắc về việc hồ sơ pháp lý,

công tác thuê đất (chưa được thuê đất vùng lòng hồ chứa nước), gặp khó khăn về đường đầu nối, về đèn bù, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng, về thi công xây dựng, ảnh hưởng của bão Yagi phải dừng hoạt động, hoặc hoạt động cầm chừng (có 26 công trình thủy điện bị ảnh hưởng bởi bão số 3, đến nay đã có 24/26 công trình khắc phục xong và phát điện trở lại).

Mặc dù vậy, ngành công nghiệp vẫn có tăng trưởng ở cả 3 lĩnh vực (khai thác, chế biến và điện nước). Các dự án khai thác, tuyển, luyện đồng; sản xuất axit sunfuric, axit photphoric hoạt động ổn định, sản lượng sản xuất và tiêu thụ khá, nhu cầu mua photpho vàng trên thị trường thế giới đang có sự khởi sắc, giá bán các sản phẩm photpho vàng ổn định, hàng tồn kho không nhiều. Các nhà máy thủy điện đã hoàn thành đều hoạt động phát điện ổn định và an toàn. Giá trị sản xuất công nghiệp cả năm ước đạt **45.728 tỷ đồng**, tăng **7,4%** so với CK năm 2023.

Tiểu thủ công nghiệp: Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp được duy trì, phát triển. Giá trị sản xuất TTCN toàn tỉnh cả năm ước đạt 4.682,3 tỷ đồng tăng 4,5% CK năm trước với các ngành có giá trị như chế biến lâm sản, khai thác cát đá sỏi, ngành chế biến nông sản thực phẩm sản xuất ổn định.

(3) Xây dựng:

Công tác lập quy hoạch và quản lý quy hoạch được quan tâm, chỉ đạo thực hiện nhằm tạo sự thống nhất trong điều hành, là công cụ để phân bổ nguồn lực và huy động các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển:

Tập trung triển khai các quy hoạch đã được phê duyệt như: Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch quốc gia Sa Pa - thị xã Sa Pa tỉnh Lào Cai đến năm 2040; Quy hoạch chung xây dựng dọc sông Hồng kết nối đô thị thành phố Lào Cai với đô thị Phố Lu, Quy hoạch chung xây dựng dọc sông Hồng kết nối đô thị Phố Lu với đô thị Bảo Hà - Tân An. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ, chất lượng thực hiện các quy hoạch: Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Lào Cai, Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Lào Cai; Quy hoạch xây dựng vùng huyện Bảo Yên; Quy hoạch các khu chức năng như khu công nghiệp Võ Lao, khu công nghiệp Cốc Mỷ; khu đô thị hỗn hợp sân bay... Ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị Sa Pa; tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy chế quản lý kiến trúc các đô thị Bắc Hà, Y Tý, thành phố Lào Cai và quy hoạch điểm dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Tập trung đôn đốc, tháo gỡ các vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án trọng điểm: Cảng hàng không Sa Pa, Cầu biên giới tại xã Bản Vược và hạ tầng kết nối; Cầu Phú Thịnh; Cầu Làng Giàng; đường kết nối từ cầu Làng Giàng đến QL.70; đường kết nối từ Võ Lao đến nút giao Cảng hàng không Sa Pa...; triển khai theo kế hoạch các dự án cải tạo, nâng cấp các quốc lộ và hệ thống đường tỉnh; tích cực phối hợp với Bộ, ngành trung ương thực hiện công tác chuẩn bị cho dự án đường sắt khổ tiêu chuẩn Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng và đoạn kết nối đường sắt giữa ga Lào Cai với ga Hà Khẩu Bắc (Trung Quốc)...

Nhiều dự án thuộc các lĩnh vực: Giao thông, Y tế, Giáo dục đã được quan tâm đầu tư, đã có nhiều công trình hoàn thành phát huy hiệu quả khi đưa vào sử dụng gồm:

- **Về Giáo dục:** Tổng danh mục công trình được giao: 255 danh mục công trình, với tổng mức đầu tư: 3.452 tỷ đồng. Kết quả thực hiện đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng 161/255 công trình, đạt 63,1%KH.

- **Về Y tế:** 20 danh mục dự án với tổng mức đầu tư khoảng 1.811 tỷ đồng, trong đó đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng 03/20 dự án, đạt 15%KH.

- **Về Giao thông:** Trong giai đoạn 2021-2025, tỉnh Lào Cai đã và đang triển khai xây dựng 3.273 km đường giao thông, trong đó: Đường tỉnh: 694,4km theo quy mô đường cấp VI đến cấp V miền núi, mặt đường chủ yếu là thảm BTN với tổng kinh phí khoảng 10.699 tỷ đồng; Đường huyện, đường đến trung tâm xã, đường liên xã: 804,6km, kết cấu mặt đường láng nhựa và thảm BTN rộng từ 3,5-6,5m với kinh phí khoảng 6.560 tỷ đồng; Đường GTNT: 1.774km với tổng kinh phí khoảng 2.711 tỷ đồng; Dự án Cầu biên giới qua Sông Hồng tại xã Bản Vược và hạ tầng kết nối đã khởi công; Dự án Cảng hàng không Sa Pa đang hoàn thiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư làm cơ sở sớm khởi công công trình.

Giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 được UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt. Đối với nguồn vốn đầu tư công theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao, tỉnh Lào Cai luôn nằm trong nhóm các tỉnh có tỷ lệ giải ngân cao của cả nước. Hiện nay (tính đến ngày 15/12/2024), giá trị giải ngân vốn đầu tư XDCB đạt 3.954/6.588 tỷ đồng, bằng 60%KH. Hết năm 2024 (thời hạn thanh toán đến 31/01/2025) sẽ giải ngân tối thiểu 95% KH vốn giao.

(4) Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch tiếp tục đà tăng trưởng:

- **Hoạt động thương mại:** Lượng hàng cung ứng nên hàng hoá trên thị trường tỉnh Lào Cai phong phú, đa dạng. Các địa phương, doanh nghiệp đã có nhiều chính sách kích cầu, tăng cường quảng bá, nâng cao chất lượng dịch vụ, hoạt động du lịch, với nhiều chuỗi sự kiện văn hóa, du lịch hấp dẫn kéo theo các dịch vụ tăng mạnh. Các đơn vị sản xuất kinh doanh tập trung triển khai tốt việc dự trữ, khai thác nguồn hàng, phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân, đồng thời triển khai nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn góp phần kích cầu tiêu dùng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ cả năm 2024 ước đạt **43.000 tỷ đồng**, tăng **9,6%** so với CK.

- **Xuất nhập khẩu:** Hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại biên giới và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh được tập trung nâng cao năng lực quản lý hoạt động, đưa ra nhiều giải pháp cụ thể để tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp thông quan hàng hóa tại các cửa khẩu của tỉnh Lào Cai. Hoạt động thông quan hàng hóa tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai - Hà Khẩu diễn ra khá thuận lợi, không xảy ra tình trạng ùn ứ, ách tắc hàng hóa. Cải cách hành chính, chuyển đổi số trong các hoạt động xuất nhập khẩu tại khu vực cửa khẩu được đẩy mạnh, tiếp tục triển khai vận hành thí điểm nền tảng cửa khẩu số tại cửa khẩu quốc tế đường bộ số II Kim Thành (các ngành chức năng thường xuyên thực hiện công tác cải cách, phát triển và hiện đại hóa hải quan, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa, giảm thiểu tối đa thời gian và chi phí cho doanh nghiệp; Bố trí thời gian làm việc linh hoạt, tạo thuận lợi cả ngoài giờ hành chính; Hệ thống giám sát hải quan tự động (VASCN); Triển khai Hiện đại hóa thu NSNN giữa Thuế - Hải Quan - Kho Bạc và thỏa thuận phối hợp thu NSNN với các ngân hàng thương mại. Công tác cấp Giấy chứng nhận xuất xứ

hàng hóa được đảm bảo về thời gian, thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu trên địa bàn tỉnh trong rút ngắn thời gian thông quan, đặc biệt là hàng nông sản xuất khẩu qua cửa khẩu tỉnh Lào Cai), triển khai xây dựng Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh tại Cửa khẩu quốc tế đường bộ số II (Kim Thành) và xã Bản Vược, huyện Bát Xát.

Tổng giá trị xuất nhập khẩu, mua bán, trao đổi hàng hoá qua các cửa khẩu cả năm 2024 ước đạt **3.825 triệu USD**, tăng **80%** so với năm 2023 (trong đó xuất khẩu chiếm khoảng 60%).

- **Du lịch:** Năm 2024, du lịch Lào Cai tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ (lượng khách du lịch trong dịp Tết Nguyên Đán và kỳ nghỉ lễ 30/4-1/5, 2/9 của Lào Cai đều xếp top đầu cả nước). Nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng văn hóa bản sắc dân tộc được đưa vào khai thác; các hoạt động sự kiện tiêu biểu được tổ chức như: Ngày hội văn hóa dân gian "Sắc vàng bên dòng Nậm Luông"; Giải Marathon vượt núi quốc tế, Đua xe đạp, giải Leo núi,... Cùng với đó các hoạt động lễ hội được tổ chức dàn đều trong năm: Lễ hội hoa hồng (Sa Pa), Lễ hội đua ngựa Bắc Hà, Lễ hội Đền Bảo Hà (Bảo Yên); Lễ hội mùa hè "Sa Pa – Xứ sở của tình yêu"; Lễ hội mùa thu Bát Xát,... Công tác quản lý nhà nước về du lịch được các địa phương quan tâm, chất lượng nguồn nhân lực du lịch được nâng cao, thực hiện chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực du lịch được đẩy mạnh. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của của cơn bão số 3, nhiều tuyến đường trục chính đến các điểm du lịch bị sạt lở nghiêm trọng, dẫn đến nhiều đoàn khách du lịch hủy tour trong các tháng còn lại của năm 2024. Ước cả năm tổng khách du lịch đạt **7,5 triệu lượt** khách (*trong đó khách nội địa chiếm 90%*), tăng **3%** so với CK. Tổng thu từ khách du lịch ước cả năm đạt **25.000 tỷ đồng**, tăng **12,4%** so CK.

(5) Thu ngân sách nhà nước có nhiều khởi sắc, ước thu NSNN trên địa bàn cả năm đạt **12.800 tỷ đồng**, tăng **36%** so với CK (đến ngày 16/12/2024 thu được **10.000 tỷ đồng**); trong đó: thu thuế, phí đạt **7.500 tỷ đồng**, tăng 16% so năm 2023; thu tiền sử dụng đất đạt **3.800 tỷ đồng**, tăng gấp 2,2 lần so năm 2023; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt **1.500 tỷ đồng**, tăng 25% so năm 2023.

(6) Tăng trưởng tín dụng đạt kết quả tốt, góp phần tích cực hỗ trợ doanh nghiệp và phục hồi nền kinh tế trong thời gian qua. Tổng nguồn vốn tín dụng ước đạt **70.800 tỷ đồng**, tăng **10%** so năm 2023 (trong đó huy động vốn tại địa bàn khoảng 73%). Dư nợ tín dụng đạt 62.300 tỷ đồng, tăng 9,3% so năm 2023. Tỷ lệ nợ xấu ở ngưỡng an toàn (khoảng 1%).

(7) Thu hút đầu tư trên địa bàn được quan tâm, triển khai nhiều hoạt động để thu hút, xúc tiến đầu tư. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá hình ảnh môi trường đầu tư qua nhiều kênh khác nhau, như phối hợp với Tạp chí diễn đàn doanh nghiệp thực hiện chương trình tuyên truyền "Lào Cai điểm đến đầu tư"; thiết kế và in ấn tài liệu "Lào Cai lợi thế và động lực phát triển" phục vụ cho công tác xúc tiến trong và ngoài nước bằng các ngôn ngữ Việt, Anh, Hàn, Trung, Nhật... đặc biệt, Đoàn công tác của tỉnh đã tổ chức thành công chương trình xúc tiến đầu tư và quảng bá du lịch tại Nhật Bản.

- *Về thu hút FDI*: Lũy kế đến thời điểm hiện tại, tỉnh Lào Cai có 27 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký đạt 727,834 triệu USD (không có dự án cấp mới trong năm).

- *Về dự án đầu tư trong nước*: Cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cho 20 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn 6.500 tỷ đồng, tăng 10,5% so cùng kỳ năm 2023.

- ***Phát triển các thành phần kinh tế, trong đó*** thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký mới cho 700 doanh nghiệp (tăng 2% so với CK) và 60 đơn vị trực thuộc; tổng vốn đăng ký đạt 6.700 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được cấp giấy chứng nhận đăng ký ước đạt 8.040 doanh nghiệp (tăng 9,3% so với CK) với tổng vốn đăng ký 102.800 tỷ đồng.

3. Tài nguyên và Môi trường

Công tác quản lý đất đai được tăng cường: thực hiện rà soát các chỉ tiêu sử dụng đất và hoàn thiện kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2021-2025) tỉnh Lào Cai; phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện đối với 9/9 huyện, thành phố; phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của 9/9 huyện, thị xã, thành phố. Tiếp tục chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn tỉnh.

Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước - khí tượng thủy văn được quan tâm, chỉ đạo quản lý. Thực hiện cấp giấy phép hoạt động khoáng sản đúng quy định (cấp 04 giấy phép hoạt động khoáng sản); tăng cường, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm đối các đơn vị hoạt động khoáng sản trên địa bàn nhằm đảm bảo chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật. Rà soát, đôn đốc công tác giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xây dựng kế hoạch bảo vệ nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.

Công tác bảo vệ môi trường được đẩy mạnh. Tập trung triển khai thực hiện công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; ý thức chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân đã ngày càng quan tâm đầu tư; chất thải rắn thông thường (xỉ lò điện, xỉ lò cao, xỉ đồng, gyps thải) tiếp tục được chuyển giao tái chế, tái sử dụng góp phần giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; công tác triển khai phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường trước, trong và sau cơn bão số 3 đã được các cấp, các ngành, địa phương và các doanh nghiệp chú trọng, khắc phục nên không để xảy ra sự cố môi trường sau cơn bão.

Giải quyết hồ sơ TTHC lĩnh vực tài nguyên và môi trường được quan tâm chỉ đạo, đảm bảo đúng thời gian quy định, giảm tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC chậm muộn trong lĩnh vực đất đai xuống còn dưới 1,5%.

4. Các lĩnh vực văn hoá, xã hội tiếp tục được quan tâm

(1) Giáo dục - Đào tạo:

- Chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh tiếp tục duy trì, nâng cao, đặc biệt là tỉnh đầu tiên trong cả nước triển khai thí điểm và đạt phổ cập giáo dục mầm non trẻ 4 tuổi trong năm 2024 (trong

Quý I/2025 Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ thẩm định, công nhận).

- Cơ sở vật chất trường, lớp học tiếp tục được chú trọng đầu tư theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa, hiện đại hóa. Nhiều trường học vùng cao có cơ sở vật chất tốt, cảnh quan xanh, sạch, đẹp, thân thiện. Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 82%; Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 68%.

- Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục có bước tiến bộ vững chắc, dần được khẳng định và rõ nét cả ở vùng thấp và vùng cao; tỷ lệ học sinh chưa đạt chuẩn về kiến thức giảm, học sinh khá, giỏi tăng. Chất lượng thi học sinh giỏi, thi nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế tiếp tục được duy trì giữ vững và nâng dần chất lượng giải.

(2) Văn hoá, thể dục thể thao:

Xây dựng đời sống văn hoá cơ sở gắn với nâng cao chất lượng xây dựng các danh hiệu văn hoá được đẩy mạnh. Năm 2024, có 94,1% hộ gia đình đăng ký đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, 98,7% thôn, tổ dân phố đạt Khu dân cư văn hóa. Công tác bảo tồn, gìn giữ, phát huy các giá trị di sản văn hoá tiếp tục được quan tâm thực hiện gắn với phát triển du lịch.

Các hoạt động thể thao phong trào được tổ chức sôi nổi, thu hút đông đảo nhân dân tham gia tập luyện. Bên cạnh các môn thể thao đã được phát triển, phổ biến rộng rãi trong quần chúng nhân dân như cầu lông, bóng bàn, bóng chuyền, bóng đá mini, quần vợt, bóng chuyền hơi... thì có những môn mới đã và đang thu hút ngày càng đông số người tham gia tập luyện như pickleball, bóng rổ. Năm 2024, ước tính số người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên đạt khoảng 37%; số hộ gia đình thể thao đạt trên 23%. Chất lượng công tác tổ chức các giải thi đấu thể thao được nâng cao. Năm 2024, tổ chức 22/22 giải thi đấu cấp tỉnh; đăng cai tổ chức 04 giải thể thao cấp quốc gia; tổ chức 01 giải thể thao mở rộng quy mô quốc tế.

Hoạt động thể thao thành tích cao được tiếp tục chú trọng, đạt được nhiều kết quả cao tại các giải đấu, vượt 200% mục tiêu kế hoạch về số huy chương.

(3) Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân: Hệ thống cơ sở hạ tầng y tế toàn tỉnh được quan tâm đầu tư đồng bộ, đặc biệt là các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện (Hiện tại, BVĐK tỉnh đang được đầu tư giai đoạn 2, dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2024. Các bệnh viện tuyến huyện đã được xây kiên cố từ giai đoạn trước và đã và đang tiếp tục được đầu tư (bệnh viện huyện Văn Bàn, Bát Xát, Bắc Hà, Bảo Yên, Si Ma Cai đang được xây mới, dự kiến đưa vào hoạt động trong năm 2025). 05/09 TTYT hoạt động lồng ghép, hiện đang triển khai xây mới trung tâm y tế các huyện Bảo Thắng, Bảo Yên, Văn Bàn, dự kiến hoàn thành trong năm 2024. Hoàn thành nâng cấp PKĐKKV Mường Bo (Sa Pa), Sín chéng, Cán cầu (Si Ma Cai). Có 148/152 trạm y tế đã được đầu tư xây dựng theo thiết kế định hình).

Công tác KCB được duy trì thường xuyên, bảo đảm chế độ thường trực cấp cứu, sẵn sàng tiếp nhận, điều trị bệnh nhân. Các hoạt động hợp tác y tế theo chương trình ký kết giữa UBND tỉnh với các bệnh viện tuyến Trung ương (như: BV Bạch Mai, BV Nhi Trung ương, Bệnh viện Trung ương quân đội 108, Bệnh viện Phổi Hà Nội), giữa các bệnh viện trong tỉnh với các bệnh viện tuyến trên được tăng cường.

Tuổi thọ trung bình của người dân hết năm 2023 tăng thêm được 1,34 tuổi, từ 70 tuổi năm 2022 lên 71,34 tuổi năm 2023.

(4) Công tác giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội được quan tâm, chú trọng. Cơ bản các hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Ước hết năm 2024, tỷ lệ giảm nghèo 4%, tỷ lệ hộ nghèo còn lại 10,94%. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng bảo trợ, người nghèo, cận nghèo, người có công và thân nhân người có công, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai,... Công tác xóa nhà tạm, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ người có công, thân nhân liệt sỹ và khắc phục thiệt hại về nhà ở do bão số 3 trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh, phấn đấu hoàn thành trước thời điểm các huyện tổ chức Đại hội (Theo Đề án 590-ĐA/BCSD ngày 14/6/2024 của Ban CSĐ UBND tỉnh, số hộ đủ điều kiện cần được hỗ trợ làm nhà ở là 8.227 nhà; ngoài ra hỗ trợ 691 nhà bị sập, đổ, trôi hoàn toàn hoặc hư hỏng không thể ở được).

(5) Công tác giải quyết việc làm mới và giáo dục nghề nghiệp được các cấp uỷ đảng quan tâm và đẩy mạnh. Ước hết năm 2024 giải quyết việc làm tăng thêm 15.000 người, đạt 103,5%KH; đào tạo nghề cho 12.715 người, đạt 105,9%KH. Tỷ lệ lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp giảm từ 52,7% năm 2023 xuống còn 51,7% năm 2024.

5. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, kịp thời tạo nhiều chuyển biến tích cực.

- Công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh triển khai. Dự kiến theo phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy tỉnh Lào Cai, toàn tỉnh Lào Cai sẽ giảm được **90 cơ quan**, đơn vị, phòng ban. Phương án sắp xếp tinh gọn bộ máy của Lào Cai sẽ hoàn thành trong tháng 12/2024.

- Một số chỉ số của tỉnh xếp thứ hạng cao trong cả nước: Chỉ số (PAR INDEX) của tỉnh Lào Cai đứng thứ 7/63 tỉnh, thành phố, tăng 4 bậc so với năm 2022; Chỉ số SIPAS đứng thứ 6/63 tỉnh, thành phố, tăng 3 bậc so với năm 2022; Chỉ số quản trị hành chính công PAPI đứng thứ 33/63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương tăng 19 bậc so với năm 2022; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023, tỉnh Lào Cai đạt 67,38 điểm, thuộc nhóm 30 tỉnh, thành phố đạt chất lượng điều hành kinh tế tốt nhất, xếp thứ 26/63 tỉnh, thành phố, giảm 15 bậc so với năm 2022 (11/63).

- Toàn tỉnh đã phủ sóng di động đến 100% trung tâm các xã, 99,6% đến trung tâm thôn, tổ dân phố, 96,4% thôn, tổ dân phố, 67% hộ gia đình có hạ tầng cáp quang phục vụ truy cập Internet.

6. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; hoạt động đối ngoại đạt nhiều kết quả:

- Quốc phòng tiếp tục được củng cố và giữ vững, chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia ổn định. Đường biên, mốc giới, cửa khẩu, đoàn ra, đoàn vào được quản lý chặt chẽ; thực hiện tốt công tác quản lý xuất nhập cảnh, quản lý người nước ngoài.

- *An ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội*: Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn về cơ bản ổn định, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, điểm nóng về an ninh trật tự; bảo vệ tốt nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, an ninh thông tin, an ninh nông thôn, đô thị. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm đầy mạnh, bảo đảm trật tự an toàn giao thông được tăng cường, đã giảm các tiêu chí về tai nạn giao thông trên địa bàn.

- *Hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh, ngày càng đi vào thực chất, đặc biệt với* tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), Vùng Nouvelle Aquitaine (Cộng hòa Pháp) và mở rộng quan hệ đối ngoại với các đối tác nước ngoài khác, như: Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Lào...

Trong năm, tỉnh đã phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức đảm bảo hoạt động Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Trung Quốc lần thứ 8 và các cuộc làm việc với lãnh đạo Đảng và Nhà nước thăm và làm việc tại Lào Cai. Tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ chào Xuân qua biên giới và Liên hoan nhân dân biên giới Việt Nam - Trung Quốc (Lào Cai) năm 2024 tại thành phố Lào Cai và huyện Hà Khẩu; Tổ chức Đoàn đại biểu của tỉnh thăm và làm việc tại nước ngoài: Đoàn do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm trưởng đoàn đi thăm và làm việc tại tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; Đoàn đại biểu do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng đoàn đi thăm và làm việc tại Nhật Bản; Đoàn đại biểu do đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn thăm, làm việc tại vùng Nouvelle Aquitaine - Cộng hòa Pháp; Đoàn đại biểu tỉnh Lào Cai do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm trưởng đoàn đi thăm và làm việc tại các nước: Cu Ba, Mexico và Cộng hòa Dominican; Đoàn đại biểu tỉnh Lào Cai do Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh đi thăm, làm việc tại Ấn Độ. Đón tiếp và làm việc với Đoàn đại biểu châu Văn Sơn, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Triển khai các thủ tục theo quy định để tiến hành ký kết các thỏa thuận quốc tế, bao gồm: Thỏa thuận hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính quyền nhân dân châu Hồng Hà, tỉnh Vân Nam, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa giai đoạn 2024-2028; Thỏa thuận giao lưu hợp tác hữu nghị giữa UBND tỉnh Lào Cai và Chính quyền nhân dân châu Văn Sơn, Trung Quốc. Hoàn thành tốt các chương trình, nội dung để phối hợp tổ chức Hội nghị thường niên lần thứ tư giữa Bí thư Tỉnh ủy 05 tỉnh và Phiên họp lần thứ 10 Nhóm Công tác liên hợp giữa các tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Lai Châu, Điện Biên (Việt Nam) và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc).

Bên cạnh những kết quả nổi bật đã đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Thiên tai, thời tiết diễn biến phức tạp, đông lạnh, mưa đá, nắng nóng và hạn hán và đặc biệt là cơn bão số 3 vừa xảy ra đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là khu vực vùng cao; đồng thời gây thiệt hại nặng nề về người và của, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh như: Công nghiệp, dịch vụ và nông lâm nghiệp.

Số liệu tính đến 15/11/2024: Thiên tai làm 144 người chết, 12 người mất tích, 104 người bị thương; 9.587 nhà ở, 419 công trình thủy lợi, 147 công trình nước sạch, 37 trạm y tế, 179 trường học, 6 nhà văn hoá, 12 trụ sở UBND xã, 31 nhà máy thủy điện bị hư hỏng, thiệt hại; 328 ha ruộng lúa bị xói lở, vùi lấp, không có khả năng khôi

phục; 3.340,3 ha lúa, 1.866,32 ha hoa màu và rau, 989 ha cây trồng hàng năm, 3.007 ha cây lâm nghiệp, 78,28 ha cây công nghiệp, dược liệu; 485.000 cây giống nông nghiệp, 427,29 ha thủy sản và 5.596 m³ lồng bè cá nước ngọt bị thiệt hại; 214 con trâu, bò, ngựa, 1.657 con lợn, dê, 62.932 con gia cầm bị chết, 240,5 tấn lương thực bị ẩm ướt, lũ cuốn trôi. Quốc lộ: QL 4, 4D, 4E, 279: Sạt ta luy dương 721 vị trí, khối lượng 791.104 m³; sạt ta luy âm 91 vị trí, chiều dài 4.247 m; Tỉnh lộ: 151-162: sạt ta luy dương 3.544 vị trí, khối lượng 1.090.354 m³; sạt ta luy âm 263 vị trí, chiều dài 9.180 m; Đường huyện, xã quản lý: sạt ta luy dương 4.015 vị trí, khối lượng 2.975.493 m³; sạt ta luy âm 599 vị trí, chiều dài 39.478 m; 4.606 cột cáp treo; 661 cột điện bị gãy đổ và rất nhiều thiệt hại khác. Ước thiệt hại về kinh tế **7.572 tỷ đồng** (riêng thiệt hại do cơn bão số 3 khoảng **7.067 tỷ đồng**).

- Tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp còn chậm; thu hút đầu tư mới còn khó khăn, một số dự án đầu tư vào khu, cụm công nghiệp đã được cấp giấy phép đầu tư nhưng chưa triển khai hoặc đã khởi công xây dựng nhưng chưa đi vào hoạt động¹, do vậy năng lực sản xuất mới của ngành công nghiệp trong năm chưa nhiều.

- Đối với các dự án khai thác, chế biến khoáng sản, phần lớn các đơn vị đều gặp khó khăn trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, thủ tục pháp lý về đất đai ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh²; Một số số dự án mất cân đối về tài chính, khó khăn trong việc định chính công nghệ nên phải dừng hoạt động³. Một số đang trong thời gian khắc phục sự cố và khắc phục các tồn tại về hồ sơ pháp lý có liên quan⁴.... làm ảnh hưởng nhiều đến giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn, cũng như giá trị nộp ngân sách địa phương.

- Một số dự án thủy điện gặp khó khăn, vướng mắc về việc hồ sơ pháp lý⁵, công tác thuê đất (chưa được thuê đất vùng lòng hồ chứa nước), gặp khó khăn về

¹ như: Nhà máy sản xuất dây cáp điện (Nexus) công suất 60.000 tấn/năm, Dự án Graphit Bảo Hà, công suất 198.000 tấn/năm; Dự án Graphit Carát, công suất 200.000 tấn/năm; Nhà máy tuyển quặng APT của Công ty CP APT Tam đình Lào Cai, công suất 250.000 tấn/năm; Dự án dược liệu Vitamec....Đặc biệt là Nhà máy gang thép của công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt – Trung của Công ty VTM... do vậy giá trị sản xuất công nghiệp không đạt được như kỳ vọng.

² Như: đơn vị phải tạm dừng sản xuất (Khai trường 32 - Làng Cánh 2) hoặc chưa đảm bảo bảo tiến độ triển khai dự án (02 dự án graphit); khó khăn trong công tác đổ thải (Công ty apatit, Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Công ty CP đồng Tả Pờ, Công ty CP DAP số 2).

³ (1) Công ty Việt Trung dừng hoạt động Nhà máy gang thép: Do hoạt động không hiệu quả kéo dài và mỏ sắt quý xa hết hạn giấy phép khai thác khoáng sản nên dừng hoạt động từ ngày 15/4/2022 đến nay. (2) Công ty cổ phần Carat mỏ graphit Nậm Thi: Do trong quá trình thực hiện dự án, do yêu cầu thị trường tiêu thụ sản phẩm graphit đòi hỏi chất lượng có hàm lượng Cacbon cao hơn so với công nghệ đang thực hiện. (3) Công ty CP phân lân nung chảy LC: Mỏ apatit Khai trường 32-Làng Cánh dừng hoạt động khai thác từ tháng 5/2023; Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy dừng hoạt động từ tháng 01/2024 do không có khách hàng mua.

⁴ Các dự án Ba Hòn - Làng Léch, Làng Vinh - Làng Cọ...

⁵ Qua rà soát một số dự án thủy điện ở giai đoạn 2012 trở về trước (thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ) việc thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật thuộc thẩm quyền của Chủ đầu tư dự án dẫn đến có một số thông số kỹ thuật trong các tài liệu liên quan còn chưa thống nhất.

đường đầu nối, về đền bù, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng, về thi công xây dựng, ảnh hưởng của bão Yagi phải dừng hoạt động, hoặc hoạt động cầm chừng.

- Hoạt động xuất nhập khẩu vẫn phụ thuộc nhiều vào thị trường Trung Quốc chưa mở rộng được nhiều các thị trường khác; tính liên kết giữa các doanh nghiệp chưa cao; chi phí logistics tăng mạnh; công tác nghiên cứu, dự báo và thông tin thị trường, định hướng tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm còn yếu; thông tin liên kết vùng, liên kết doanh nghiệp chưa chặt chẽ.

- Việc triển khai thực hiện các dự án nông nghiệp còn nhiều khó khăn, vướng mắc, trong đó các dự án đầu tư xây dựng trang trại gặp khó khăn rất lớn về đất đai và các thủ tục hành chính nhà nước để đủ điều kiện xây dựng dự án theo quy định.

- Việc triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa phát huy được hiệu quả.

- Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp chưa đạt kết quả như mong muốn, hoạt động của các doanh nghiệp còn nhiều khó khăn (số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phải giải thể tăng 6% so CK; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động 12% so CK); đời sống của một bộ phận người dân, đặc biệt sau cơn bão số 3, cũng bị ảnh hưởng nặng nề.

Phần thứ hai: Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

1. Về cơ hội gồm: (1) Về thông điệp của Đảng ta về **kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên giàu mạnh của Việt Nam với 7 định hướng** chiến lược đó là: (1) Cải tiến **phương thức Lãnh đạo của Đảng**; (2) Tăng cường **tính Đảng** trong xây dựng, hoàn thiện **NN pháp quyền XHCN** của dân, do dân, vì dân; (3) Về **tinh gọn bộ máy** hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; (4) Về **chuyển đổi số**; (5) Về **chống lãng phí**; (6) Về **cán bộ và đạo đức cán bộ**; (7) Về **kinh tế**, trong đó tập trung mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

Đây là những **cơ sở chính trị, tư tưởng lớn, lý luận vô cùng quan trọng** đối với cả nước, đối với Lào Cai, **tạo niềm tin lớn trong Đảng, trong nhân dân, giúp chúng ta hoàn toàn tự tin tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt, vượt qua thách thức, thực hiện khát vọng, vươn tới mục tiêu rất cao của năm 2025 và nhiều năm tiếp theo.**

2. Về chủ trương của Trung ương đối với Lào Cai rất rõ: Chủ trương của Trung ương trong các Nghị quyết, Quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đều xác định rõ vị trí, vai trò của Lào Cai là **“Cực tăng trưởng, trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam - Trung Quốc”**, từ đó có nhiều dự án đầu tư hạ tầng cơ sở, trong đó có những dự án quan trọng quốc gia: Đường sắt cao tốc, nâng cấp cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Cảng hàng không Sa Pa, các dự án điện quốc gia: đường dây 500KV Vĩnh Yên - Lào Cai, Cầu biên giới tại Bản Vược - Bát Xát...

3. Tận dụng lợi thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đó là chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ. Đặc biệt là

cuộc cách mạng chuyển đổi số sẽ tạo ra không gian phát triển mới là kinh tế số, nguồn lực mới là dữ liệu số chứ không như hiện nay thì chuyển đổi số chỉ dừng lại ở quản lý chưa tạo ra giá trị phục vụ sản xuất kinh doanh, điều hành thông minh.

4. Quan hệ đối ngoại của nước ta trong giai đoạn qua đạt nhiều kỳ tích trong đó đặc biệt là mối quan hệ hợp tác rất tốt đẹp giữa Việt Nam – Trung Quốc

Các tuyên bố chung giữa 2 người đứng đầu Đảng, Nhà nước của 2 nước là nguồn lực, động lực, định hướng phát triển cho Lào Cai từ đầu tư kết nối hạ tầng đường bộ, đường sắt tốc độ cao thúc đẩy cửa khẩu thông minh, Xây dựng khu hợp tác kinh tế qua biên giới, thúc đẩy XNK, giao lưu hữu nghị hai bên.

Sự phát triển của thị trường Trung Quốc, đặc biệt là Vân Nam thị trường tiêu thụ rộng lớn là cơ hội lớn cho Lào Cai và cả nước.

Sự dịch chuyển chuỗi cung ứng từ Trung Quốc sang Đông Nam Á, trong đó có Lào Cai - Việt Nam cùng khai thác lợi thế của 16 FTA.

5. Việc tháo gỡ về thể chế của Quốc hội, Chính phủ và quan điểm tăng cường phân cấp, phân quyền cho địa phương theo hướng **“Địa phương làm, Địa phương quyết, Địa phương chịu trách nhiệm”**.

Tháo gỡ các vướng mắc đang vướng mắc các Luật quan trọng như: Luật Đầu tư công; Luật Ngân sách; Luật khoáng sản; Luật Ban hành VB QPPL....

6. Sau hơn 30 năm tái lập tỉnh, Lào Cai đã thực sự chuyển mình, bứt phá vươn lên mạnh mẽ. Lào Cai có 1 cơ sở hạ tầng kỹ thuật (giao thông, năng lượng, hạ tầng số) và hạ tầng xã hội tương đối hoàn chỉnh, đồng bộ so với các địa phương vùng núi. Đã xây dựng được hình ảnh con người Lào Cai luôn có khát vọng, đoàn kết, năng động, sáng tạo, vượt khó đi lên. Tinh thần đoàn kết tốt, đoàn kết từ trong Đảng đến đoàn kết từ trong dân.

2. Về thách thức: 5 thách thức

(1) Chuyển lợi thế của địa phương từ trọng đầu vào (phát triển theo chiều rộng) sang giai đoạn dựa vào nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng nguồn lực tiến tới phát triển dựa vào đổi mới, sáng tạo (theo chiều sâu)

- Giai đoạn hiện nay **vấn trọng đầu vào**: Khai thác TNKS, đất đai để tăng trưởng. Nguồn lực này sẽ cạn dần như hiện quặng Apatits thiếu kể cả quặng đồng, các nhà máy hoạt động không hết công suất... Mô hình này nếu kéo dài hệ quả là sẽ không bền vững, tài nguyên cạn kiệt, ô nhiễm môi trường. Do đó cần **tìm ra các động lực tăng trưởng mới** từ đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng, từ đổi mới, sáng tạo, từ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh đồng thời phải làm mới động lực tăng trưởng cũ như phải cải tiến công nghệ, chế biến sâu khoáng sản tại KCN Tăng Loỏng... Mặt khác phải tăng năng suất lao động.

- Tận dụng cơ hội dân số vàng của tỉnh (lực lượng lao động chiếm 51%), tốc độ già hóa dân số nhanh, *“Chưa giàu đã già”*

- Thu hút được lao động đến với Lào Cai để tăng quy mô dân số cho Lào Cai (hiện tăng 1 năm trung bình là 10.000 người). Năm 2023, Lào Cai chỉ có 40.567 lao

động trong các doanh nghiệp đứng thứ 49/63 tỉnh, tăng 1,3% so với 2022, so với một số tỉnh như Bắc Giang đứng thứ 9/63 với 363.771 lao động, Phú Thọ đứng thứ 23/63 với 168.724 lao động.

(2) *Tụt hậu về kinh tế, nguy cơ không thoát bẫy thu nhập trung bình:*

Hiện GDP/người Việt Nam là 4.300 USD/người chưa đến TB cao (4.515USD – 14.005 USD). Lào Cai có GRDP bình quân đầu người đứng thứ 25/63. Mục tiêu đến 2045 là nước phát triển, thu nhập cao thì muốn thoát bẫy thu nhập trung bình thì tăng trưởng kinh tế phải liên tục tăng trên 10% (hiện từ 5%-7%).

Đây cũng là thách thức với Lào Cai khi phân đầu năm 2030 đứng nhóm 10 tỉnh có GRDP đầu người cao nhất cả nước.

(3) *Chỉ số phát triển con người của Lào Cai rất thấp*

Chỉ số **HDI đứng thứ 48/63** tỉnh thành; **tuổi thọ 71,5 tuổi** nhưng vẫn thấp hơn bình quân vùng (72,5) và cả nước (74,5); **Chỉ số sức khỏe đứng thứ 60/63**; **Chỉ số giáo dục đứng thứ 50/63**.

(4) *Tỷ lệ hộ nghèo cao (nghèo 10%, cận nghèo 10%), chênh lệch giàu nghèo đô thị và nông thôn cao và các vấn đề ASXH còn nhiều nội dung: Nhà ở, nước sạch, thông tin, việc làm, bảo hiểm y tế toàn dân*

(5) *Các vấn đề an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh phi truyền thống còn nhiều tiềm ẩn*

- Tôn giáo, dân tộc,
- Tội phạm ma túy, người **nghiện ma túy**, ly hôn, **tảo hôn**.
- Biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt, như cơn bão số 3 vừa qua, ô nhiễm môi trường tiềm ẩn nguy cơ lớn.
- An ninh mạng.
- Mai một bản sắc văn hóa.

3. Những nội dung cần tập trung thực hiện trong thời gian tới

3.1. Tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực để hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025.

3.2. Tập trung lãnh đạo công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng, bảo đảm 100% tổ chức đảng tổ chức thành công đại hội đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo hướng đổi mới bộ máy, tinh giản biên chế. Quyết liệt, chủ động thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo mức cao hơn, nhanh hơn chỉ đạo của Trung ương. Sớm ổn định tổ chức bộ máy, tâm lý cán bộ công chức, viên chức để tập trung thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao.

3.3. Đẩy mạnh việc thực hiện đồng bộ, linh hoạt các chính sách, giải pháp để kích thích sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế:

(1) Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh đã ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế những nội dung không còn phù hợp; đồng thời tiếp tục nghiên cứu ban hành các chính sách mới để tháo gỡ những vướng mắc thực tiễn đặt ra và huy động các nguồn lực cho phát triển, nhất là trong thu hút đầu tư, cải cách thủ tục hành chính,...

(2) Đẩy mạnh công tác quy hoạch (khu kinh tế cửa khẩu, các đô thị, khu công nghiệp...), tổ chức thực hiện nhanh các quy hoạch đã được phê duyệt (Quy hoạch tỉnh, Sa Pa, Y Tý, dọc sông Hồng...) làm cơ sở cho thu hút đầu tư.

(3) Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư trong các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, du lịch, đô thị, nông nghiệp tạo động lực mới cho phát triển:

- Đầu tư hình thành Khu công nghiệp Võ Lao, cụm công nghiệp Thống Nhất; lập phương án di chuyển Khu công nghiệp Đông Phố Mới. Đồng thời hoàn thành quy hoạch Khu công nghiệp Cốc Mỳ - Trinh Tường và một số cụm công nghiệp trên địa bàn TP Lào Cai, Bảo Thắng, Bát Xát, Bảo Yên, Văn Bàn... Với các Khu công nghiệp hiện hữu phải cải tiến công nghệ, tăng cường chế biến sâu, bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu đầu tư dự án Xây dựng hệ thống đường ray đơn vận chuyển container (monorail) qua biên giới tại cửa khẩu quốc tế đường bộ số II (Kim Thành) và hạ tầng phục vụ vận chuyển hàng hóa bằng container, dự án Cảng cạn Kim Thành, dự án Cảng cạn Bản Vược, dự án khu công nghiệp Bản Qua, dự án Nhà máy điện sinh khối Bảo Thắng;

- Thí điểm các khu kinh tế đêm, khu dịch vụ tại đường Thủy Hoa, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai; Xây dựng đưa vào hoạt động hiệu quả cửa khẩu số tiền tới là cửa khẩu thông minh; Xây dựng thí điểm Khu hợp tác kinh tế qua biên giới.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đôn đốc sớm đưa vào hoạt động dự án Đường 500KV Lào Cai - Vĩnh Yên, Đường dây 220KV Bát Xát - Bảo Thắng, Đường dây 220KV Than Uyên - Lào Cai, Trạm biến áp 500kV Lào Cai, Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp và nguy hại, Nhà máy may xuất khẩu, Nhà máy nghiên cứu xử lý chất thải công nghiệp, Nhà máy gỗ ván ép xuất khẩu.

- Rà soát, thu hồi các dự án chậm tiến độ, gây lãng phí: dự án Nhà máy sản xuất dây điện và cáp điện công nghệ cao, nhà máy sản xuất chất phụ gia thức ăn gia súc DCP, các dự án khu nhà ở thương mại, khu đô thị...

- Ngành nông nghiệp tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chiến lược nông nghiệp hàng hóa. Cơ cấu lại sử dụng đất, chuyển đổi đất kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng chủ lực có hiệu quả kinh tế cao hơn (dược liệu, chè, cây ăn quả...). Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các ngành hàng chủ lực (chè, dược liệu, chuối, dưa); tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư liên kết với nông dân trong chuỗi giá trị từ sản xuất, thu mua, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ, xuất khẩu; đẩy mạnh hình thành các liên kết vùng trong sản xuất, tiêu thụ. Tạo điều kiện hoàn thành các thủ tục thực hiện các dự án sản xuất sơ sori chuối tại Bảo Thắng, dự án Chăn nuôi lợn tại Bảo Yên, Văn Bàn, Bảo Thắng; dự án sản xuất sợi tơ tằm tại Bảo Yên...).

- *Các ngành dịch vụ như thương mại, xuất nhập khẩu, du lịch:*

Đổi mới công tác xúc tiến thương mại, gắn sản xuất với lưu thông hàng hóa; bảo đảm bình ổn thị trường các hàng hóa thiết yếu; đẩy mạnh thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng thương mại.

Tổ chức triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách, quy định, thỏa thuận song phương, đa phương,... liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh. Chủ động hợp tác quản lý cửa khẩu, đơn giản thủ tục xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh; ưu tiên thu hút đầu tư, phát triển dịch vụ logistics.

Tiếp tục phát triển du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, mũi nhọn theo hướng du lịch xanh, thân thiện, hài hòa với thiên nhiên, tập trung tại Sa Pa, Bắc Hà, Bát Xát và có tiềm năng như Văn Bàn, Bảo Yên, Mường Khương, Si Ma Cai.

(4) Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, nhất là các chương trình, dự án, công trình quan trọng, trọng tâm của tỉnh, bảo đảm tỷ lệ giải ngân đạt 100% so kế hoạch giao đầu năm, trong đó giải ngân cho khối lượng hoàn thành đạt trên 80% (không kê tạm ứng); triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu Quốc gia; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, bảo đảm nguồn cung và kiểm soát giá nguyên vật liệu.

(5) Tập trung triển khai và đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng kết nối trọng điểm của tỉnh, năm 2025 thực hiện khởi công các dự án: Cầu Biên giới Bản Vược - Bá Sái (hoàn thành trong năm 2025); Cảng hàng không Sa Pa (khởi công chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh), Đường sắt giữa ga Lào Cai với ga Hà Khẩu Bắc (Trung Quốc), phát triển hạ tầng và đô thị bền vững tỉnh Lào Cai vốn ADB, Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai, vốn Jica; chuẩn bị các điều kiện để khởi công tuyến Đường sắt khổ tiêu chuẩn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng,...

(6) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý chặt chẽ, bảo đảm thu đúng, thu đủ; tăng cường thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, chống thất thu thuế; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên. Tập trung phòng chống lãng phí, trọng tâm là thực hiện thủ tục hành chính; quản lý, sử dụng tài nguyên; quản lý, sử dụng tài sản công; tiến độ đầu tư các dự án công, dự án ngoài ngân sách...

3.4. Văn hóa, xã hội:

Tiếp tục ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa **để cải thiện chỉ số HDI** của Lào Cai, đánh giá phân luồng học sinh, tăng trường nội trú các cấp phổ thông, phát triển giáo dục nghề nghiệp, hình thành trường trọng điểm chất lượng. Xác định giáo dục vùng cao là nền tảng, trường nội trú là nòng cốt, trường chuyên và trọng điểm chất lượng là mũi nhọn. Củng cố các chính sách ASXH, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế gồm:

- *Giáo dục - Đào tạo:* Thực hiện rà soát, sắp xếp trường, lớp đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai (có thể

nghiên cứu đầu tư xây dựng 1 trường nội trú của tỉnh (cơ sở số 2) để nâng cao chất lượng giáo dục vùng cao). Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả giáo dục, đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao chất lượng dạy, học ngoại ngữ.

- *Y tế: Nâng cao năng lực hệ thống khám chữa bệnh; huy động nguồn lực đầu tư thiết bị hiện đại phục vụ khám, chữa bệnh chuyên sâu, chất lượng cao; duy trì hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế - dân số. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh; thực hiện chính sách xã hội hóa lĩnh vực y tế. Nâng cao chỉ số HDI của tỉnh.*

- *Văn hóa, thể dục thể thao: Thực hiện các nội dung đẩy mạnh giao lưu, hợp tác về văn hoá, góp phần quảng bá hình ảnh văn hoá, con người Lào Cai. Tổ chức tốt Festival Sông Hồng năm 2025; các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh và tham gia các giải thể thao thành tích cao toàn quốc.*

- *Lao động, giảm nghèo, an sinh xã hội: Thực hiện chính sách giảm nghèo, mô hình giảm nghèo hiệu quả, bền vững; phân đầu hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát trước tháng 6/2025; đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án nhà ở xã hội (**6 dự án với 4.851 căn**, bao gồm: (1) Dự án Nhà ở xã hội dành cho người thu nhập thấp tại khu dự phòng Tây Bắc tại thị xã Sa Pa (đang triển khai thi công); (2) Dự án Nhà ở xã hội khu bờ Tả sông Hồng, xã Vạn Hòa (đủ điều kiện để khởi công); (3) Dự án Nhà ở xã hội tại khu dân cư giáp đường B6 kéo dài, phường Bắc Lệnh (đủ điều kiện để khởi công); (4) Dự án Nhà ở xã hội đường Điện Biên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai (đang thực hiện các thủ tục pháp lý); (5) Dự án Nhà ở xã hội Khu Lâm Viên, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai (đang thực hiện các thủ tục pháp lý); (6) Nhà ở xã hội tại đường Hoàng Sào, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai (đang thực hiện các thủ tục pháp lý).*

- *Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội; quan tâm giải quyết các vấn đề gia đình, làm tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội; quan tâm thực hiện tốt các nội dung về an sinh, phúc lợi xã hội và nâng cao thu nhập người dân khu vực nông thôn, khu vực còn khó khăn trên địa bàn tỉnh.*

- *Nhà ở: Quyết tâm, quyết liệt hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025 và xây dựng nhà ở xã hội theo chỉ tiêu TTg giao.*

3.5. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường: Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất đai, tài nguyên và bảo vệ tài nguyên chưa khai thác. Chú trọng phát triển kinh tế đồi rừng, chất lượng trồng rừng, phấn đấu đạt mục tiêu tỷ lệ che phủ rừng 60%. Bảo đảm thực hiện nghiêm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn, vườn quốc gia. Theo dõi diễn biến khí tượng, thủy văn; nâng cao chất lượng dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai; chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

3.6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh

doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tạo điều kiện thuận lợi và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, nền tảng số; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tạo động lực mới cho tăng trưởng; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng số, thực hiện chủ trương “bình dân học vụ số”. Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi ngành, lĩnh vực.

3.7. Tăng cường Quốc phòng - an ninh, quản lý biên giới, mốc giới, bảo đảm trật tự an ninh trật tự xã hội trên địa bàn, ngăn chặn tuyên truyền đạo trái pháp luật, bảo đảm an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông ở cả 3 tiêu chí; tập trung chỉ đạo giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và các vấn đề bức xúc trong nhân dân. Tích cực mở rộng quan hệ đối ngoại với các địa phương, vùng lãnh thổ nước ngoài, các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Chuyên đề 2. Một số định hướng phát triển kinh tế của Việt Nam (Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam: Không gian mới cho phát triển kinh tế tại Việt Nam; Một số điểm chính trong đề xuất điều chỉnh quy hoạch điện VIII)

I. Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam: Không gian mới cho phát triển kinh tế tại nước ta (chiều 30/11 Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao Bắc Nam, sơ bộ tổng vốn 1,7 triệu tỷ đồng, tương đương 67 tỷ USD, hoàn thành năm 2035; 443/454 đại biểu có mặt tán thành; 7 người không tán thành; 4 người không biểu quyết). Tuyến đường sắt tốc độ cao dài **1.541km**, đường đôi, khổ 1.435mm, tốc độ thiết kế **350km/h**, tải trọng **22,5 tấn/trục**. Đường sắt cao tốc Bắc - Nam, bắt đầu từ ga Ngọc Hồi (Hà Nội), đi qua 20 tỉnh, thành phố và kết thúc tại ga Thủ Thiêm (Thành phố Hồ Chí Minh), dự kiến hoàn thành năm **2035. Toàn tuyến có sẽ được bố trí 23 ga khách với cự ly trung bình từ 50 - 70 km, 5 ga hàng gấn với các đầu mối hàng hoá, phục vụ tốt hậu cần quốc phòng khi có nhu cầu. Thời gian bố trí vốn trong khoảng 12 năm, mỗi năm bình quân khoảng 5,6 tỷ USD.**

1. Tổng quan về đường sắt cao tốc và tầm quan trọng của hệ thống đường sắt cao tốc đối với phát triển quốc gia

Đường sắt tốc độ cao là xu thế phát triển giao thông trên thế giới. Liên minh đường sắt quốc tế (UIC) nhận xét đường sắt tốc độ cao tiêu thụ năng lượng ít hơn, xả thải ít hơn so với máy bay hay ô tô khi chuyên chở cùng một lượng hàng hóa hoặc lượng hành khách trên cùng một quãng đường.

Tại Việt Nam, theo Luật Đường sắt (2017), đường sắt tốc độ cao được định nghĩa là một loại hình của đường sắt quốc gia có tốc độ thiết kế **từ 200 km/h trở lên, có khổ đường 1.435 mm, đường đôi, điện khí hóa**. Những đặc điểm cơ bản của ĐSCT bao gồm:

Tốc độ thiết kế: Đường sắt cao tốc thường được thiết kế để đoàn tàu có thể di chuyển với tốc độ từ **250 km/h trở lên, có thể lên đến 350 - 400 km/h** ở một số hệ thống tiên tiến như của Nhật Bản (Shinkansen), Pháp (TGV), hay Trung Quốc (CRH) - *Hệ thống ĐSCT Shinkansen (Nhật Bản), được xem là hệ thống đường sắt cao tốc đầu tiên trên thế giới, ra mắt vào năm 1964, với tốc độ khai thác ban đầu*

khoảng 210 km/h và hiện đã nâng lên hơn 300 km/h. ĐSCTTGV (Pháp) là hệ thống đường sắt cao tốc nổi tiếng ở châu Âu, với các chuyến tàu có thể di chuyển ở tốc độ 320 km/h. ĐSCTCRH (Trung Quốc) với tốc độ các tàu đạt tới 350 km/h. Tốc độ trung bình khi vận hành thực tế có thể thấp hơn một chút, do phụ thuộc vào điều kiện địa lý, thời tiết, và an toàn vận hành, nhưng thường vẫn đạt từ **200 - 300 km/h**.

Hạ tầng đặc biệt: Đường sắt cao tốc thường sử dụng **khổ đường tiêu chuẩn** với bề rộng **1.435 mm**, cho phép tàu di chuyển ổn định và nhanh chóng. Các tuyến đường sắt này thường được xây dựng mới hoàn toàn, không sử dụng chung hạ tầng với đường sắt truyền thống. Đường ray của các hệ thống cao tốc phải được xây dựng với độ chính xác cao, chịu được tải trọng và được đặt trên nền bê tông để tăng cường độ ổn định.

Hệ thống cầu vượt và hầm thiết kế riêng biệt để tránh các điểm giao cắt với đường bộ hay các công trình khác, giúp tàu chạy liên tục mà không phải dừng lại hoặc giảm tốc độ. Ngoài ra, ĐSCT thường sử dụng **nguồn năng lượng điện** thay vì than hay dầu diesel, giúp tàu chạy nhanh hơn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. **Hệ thống tín hiệu và điều khiển tự động** hiện đại, bảo đảm tàu luôn di chuyển đúng lịch trình, tránh va chạm và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho hành khách. **Công nghệ giảm tiếng ồn** làm giảm tiếng ồn phát sinh từ tàu chạy nhanh,... Với những ưu thế vượt trội, ĐSCT làm giảm áp lực lên hệ thống giao thông công cộng, đáp ứng nhu cầu vận chuyển ngày càng tăng về hàng hóa và hành khách; giảm ùn tắc giao thông và tai nạn, đặc biệt ở những khu vực có mật độ giao thông cao. Đường sắt cao tốc đặc biệt hiệu quả trong việc thay thế hoặc hỗ trợ hệ thống hàng không trên các tuyến đường ngắn và trung bình (khoảng 500 -1000 km), nơi mà việc đi lại bằng máy bay không còn hiệu quả do thời gian làm thủ tục và chờ đợi khá dài.

So với xe hơi hay máy bay, ĐSCT sử dụng năng lượng điện, giúp giảm đáng kể lượng khí thải CO₂ và ô nhiễm không khí. Đây là giải pháp giao thông bền vững, thân thiện với môi trường.

Đối với các quốc gia đang phát triển, như Việt Nam, việc xây dựng ĐSCT có thể thúc đẩy chuyển giao công nghệ từ các nước tiên tiến, giúp phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ và nâng cao năng lực sản xuất trong nước.

Ngoài ra, ĐSCT còn giúp cải thiện chất lượng cuộc sống và giảm bớt khoảng cách vùng miền nhờ việc giúp rút ngắn đáng kể thời gian di chuyển giữa các thành phố lớn, mang lại sự tiện lợi và thoải mái cho hành khách. Tạo điều kiện cho người dân ở các khu vực xa xôi có thể di chuyển dễ dàng hơn đến các thành phố lớn để tìm kiếm việc làm, học tập và cơ hội phát triển, từ đó giúp thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền.

2. Phát triển của đường sắt cao tốc thế giới

Theo thống kê của Hiệp hội Đường sắt quốc tế (UIC), đến năm 2023 chiều dài ĐSCT đang khai thác trên thế giới khoảng 62 nghìn km; vận chuyển hơn 3 tỷ lượt hành khách mỗi năm và dự kiến tăng gấp đôi chiều dài ĐSCT trong vòng 30 năm tới. Hiện nay, có 22 quốc gia, vùng lãnh thổ đã có các tuyến ĐSCT đưa vào khai thác thương mại (Gồm: Nhật Bản, Pháp, Đức, Ý, Tây Ban Nha, Hàn Quốc,

Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Phần Lan, Thụy Điển, Thổ Nhĩ Kỳ, Ả-rập Xê-út, Áo, Ba Lan, Bỉ, Ma Rốc, Thụy Sĩ, Anh, Hà Lan, Đan Mạch, Mỹ, Xéc-bi-a. 6 quốc gia đang xây dựng gồm: Ấn Độ, Indonesia, Thái Lan, Bồ Đào Nha, Iraq, Iran).

Sự phát triển ĐSCT đóng góp khá tốt vào phát triển kinh tế toàn cầu, phát triển hạ tầng, tạo việc làm, tỷ lệ tai nạn giao thông thấp,... Với tốc độ vận hành trung bình từ 250 km/h đến 350 km/h, một số tàu đạt tốc độ tối đa lên tới 400 km/h. ĐSCT có khả năng vận chuyển từ 500 đến 1.200 hành khách mỗi chuyến tàu, giúp giảm tải cho các phương tiện giao thông khác như máy bay, ô tô.

Lượng hành khách sử dụng hệ thống ĐSCT Trung Quốc tăng trưởng hằng năm, năm 2022, hệ thống ĐSCT Trung Quốc đã vận chuyển trên 2,3 tỷ hành khách. Hệ thống Shinkansen của Nhật Bản vận chuyển hơn 150 triệu hành khách/năm. Hệ thống đường sắt cao tốc châu Âu, đặc biệt là ở Pháp và Tây Ban Nha, vận chuyển hơn 100 triệu hành khách/năm.

Bên cạnh đó, ĐSCT ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc vận chuyển hàng hóa, đặc biệt là các tuyến đường xuyên lục địa. Các tàu chở hàng lớn kết nối châu Âu và châu Á, vận chuyển các sản phẩm như điện tử, ô tô và hàng tiêu dùng với tốc độ và chi phí hợp lý hơn so với vận chuyển đường biển hay hàng không. Tuyến đường sắt China-Europe Railway Express đã trở thành một phương thức vận chuyển quan trọng giữa Trung Quốc và châu Âu, giảm thời gian giao hàng từ nhiều tuần xuống còn khoảng 10 - 14 ngày.

Các nước được đánh giá có hệ thống ĐSCT hiện đại và phát triển có thể kể đến như các nước châu Âu: **Đức, Pháp, Tây Ban Nha**,..., các nước châu Á: **Trung Quốc, Nhật Bản**,... điều này cho thấy việc xây dựng hệ thống ĐSCT là một bước ngoặt quan trọng trong phát triển kinh tế, đóng góp to lớn vào sự phát triển kinh tế của các quốc gia này, tạo ra không gian phát triển kinh tế mới, phân bố các đô thị, phân bố dân cư, giao thông thuận tiện, đem lại việc làm và phát triển kinh tế xã hội của quốc gia.

Trước yêu cầu phát triển kinh tế bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm ô nhiễm môi trường,... hệ thống ĐSCT ra đời thay thế hoàn hảo cho đường sắt truyền thống đồng thời đáp ứng yêu cầu thời cuộc.

3. Ngành đường sắt Việt Nam hiện nay

Đường sắt Việt Nam có lịch sử khá lâu đời và rất đáng tự hào. Năm 1881, tuyến đường sắt đầu tiên tại Việt Nam và là tại Đông Dương có chiều dài 71 km nối Sài Gòn với Mỹ Tho được khởi công xây dựng. Sau 50 năm, đến năm 1936, chiều dài đường sắt đã là 2.600 km xuyên suốt ba miền đất nước. Đây là hệ thống đường sắt sớm nhất khu vực Đông Nam Á, chiếm đến 30% tổng thị phần của ngành giao thông, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của đất nước.

Năm 2022, mạng lưới đường sắt quốc gia có tổng chiều dài 3.315 km. Sau chặng đường 141 năm làm việc liên tục, hạ tầng đường sắt Việt Nam đã lạc hậu; nhiều tuyến đường sắt được xây dựng từ 50 đến trên 100 năm; khổ 1.000 mm chiếm hơn 80% tổng chiều dài trong khi hầu hết các nước trên thế giới không còn sử dụng

loại khổ này. Tốc độ tàu trên các tuyến đang khai thác lớn nhất đạt 100 km/h, nhỏ nhất là 20 km/h (*vận tốc tàu hàng khoảng 50 - 60km/giờ và tàu khách 80 - 90km/giờ*).

Dự thảo dự án Đường sắt tốc độ cao đưa ra với tổng chiều dài 1.541km, có hơn 900km cầu cạn, 133km hầm, áp dụng công nghệ tiên tiến nhất để bảo đảm an toàn và hiệu quả.

II. Một số điểm chính trong đề xuất điều chỉnh quy hoạch điện VIII: (Bộ Công Thương muốn điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, sau hơn 15 tháng có hiệu lực, để đảm bảo khả thi, cung ứng điện. Quy hoạch điện lực quốc gia đến năm 2030 (Quy hoạch điện VIII) được phê duyệt vào tháng 5/2023 với mục tiêu chuyển đổi năng lượng, phát triển hệ sinh thái năng lượng tái tạo và xuất nhập khẩu điện. Mới đây, Bộ Công Thương có công văn gửi các bộ ngành, tập đoàn năng lượng nhà nước và các đơn vị liên quan đề nghị tham gia ý kiến với dự thảo báo cáo Thủ tướng về chủ trương điều chỉnh Quy hoạch điện VIII. Nguyên nhân, theo Bộ Công Thương, việc cung ứng điện trong các năm 2025-2030 hết sức khó khăn, tiềm ẩn nguy cơ thiếu hụt công suất đỉnh vào thời điểm mùa khô. Cùng đó, các nguồn điện được phê duyệt không đáp ứng tiến độ theo kế hoạch, nguy cơ thiếu điện năng sử dụng trong tương lai).

1. Một số điểm chính trong đề xuất điều chỉnh

- Các nguồn điện truyền thống đã phát triển tới giới hạn

1- *Đối với nguồn thủy điện*, Việt Nam đang đối mặt với thách thức trong việc phát triển thêm các dự án thủy điện mới do tổng tiềm năng phát triển đã đạt gần tới mức tối đa. Tổng công suất lắp đặt thủy điện hiện nay là 22,878 MW, gần chạm đến tiềm năng kinh tế và kỹ thuật tối đa 36,000 MW. Vì vậy, việc mở rộng thêm các dự án thủy điện mới sẽ rất hạn chế trong tương lai, đặc biệt do tác động của biến đổi khí hậu và điều kiện địa lý.

2- *Đối với nguồn điện than*, theo Quy hoạch điện VIII, đến năm 2030 đạt tổng công suất lắp đặt là 30.127 MW, đến năm 2050 không sử dụng than cho phát điện. Từ nay đến năm 2030, nguồn nhiệt điện than cần đưa vào vận hành là 3.383 MW và sau năm 2030, không phát triển theo cam kết (do vòng đời dự án khoảng 20 năm).

3- *Điều chỉnh quy mô phát triển năng lượng tái tạo*

Việt Nam cam kết đạt mục tiêu **net zero** vào năm 2050, một trong các trọng tâm lớn nhất là chuyển dịch năng lượng mạnh mẽ từ nhiên liệu hóa thạch sang các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

Theo Quy hoạch điện VIII, đến năm 2030 các nguồn được **ưu tiên phát triển là khí tự nhiên hóa lỏng (LNG), điện gió, điện mặt trời áp mái**

1- *Đối với nguồn điện khí*, theo Quy hoạch điện VIII, đến năm 2030, Việt Nam sẽ đầu tư xây dựng 22.400 MW công suất điện khí LNG. Tuy nhiên, đến nay mới chỉ có nhà máy nhiệt điện Ô Môn I (660 MW, vận hành từ năm 2015). Mặc dù các dự án này được liệt vào danh mục ưu tiên đầu tư, hiện tại chỉ có hai dự án đang triển khai xây dựng ở miền Nam là Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 (1.500 MW, dự kiến vận hành vào tháng 5/2025) và Hiệp Phước 1 (1.200 MW).

Việc thực hiện các dự án điện LNG gặp khó khăn do thiếu các cơ chế phù hợp, như chuyển ngang giá LNG và bảo đảm sản lượng điện tối thiểu hàng năm để thu hồi vốn. Các dự án còn đòi hỏi một hệ thống hạ tầng phức tạp theo dạng “chuỗi” bao gồm khâu nhập khẩu, vận chuyển LNG, cảng nước sâu, kho LNG, hệ thống tái hóa khí và nhà máy điện khí. Do đó, bất kỳ sự chậm trễ ở khâu nào trong chuỗi này đều ảnh hưởng đến toàn bộ dự án. Thời gian chuẩn bị đầu tư và thi công để đưa một nhà máy điện khí vào vận hành thường kéo dài từ 6 đến 8 năm. Nếu không có các cơ chế đặc thù và sự chỉ đạo quyết liệt từ Chính phủ, đặc biệt là trong hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng cho nhập khẩu và lưu trữ LNG, mục tiêu đạt 22. 400 MW điện LNG vào năm 2030 sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

2- *Đối với nguồn điện mặt trời*, đến năm 2030, công suất điện mặt trời được dự kiến đạt 12,836 MW và có thể tăng lên đến 189,294 MW vào năm 2050. Báo cáo điều chỉnh Quy hoạch điện VIII nhấn mạnh vai trò quan trọng của điện mặt trời trong việc đáp ứng nhu cầu năng lượng.

Điện áp mái tận dụng tối đa không gian mái của các hộ gia đình, công sở, và nhà máy để lắp đặt các tấm pin mặt trời, từ đó tạo ra nguồn điện mà không cần thêm đất đai; đồng thời khai thác không gian trống của các công trình có sẵn như đập thủy điện và hồ xử lý nước thải, giúp tiết kiệm diện tích lắp đặt và tăng hiệu suất phát điện.

3- *Đối với nguồn điện gió*, theo Quy hoạch điện VIII, mục tiêu đến năm 2030, công suất điện gió trên bờ và gần bờ sẽ đạt 21. 880 MW và đến năm 2050 sẽ có tổng công suất lắp đặt từ 60. 050 - 77. 050 MW. Tuy nhiên, tính đến nay, công suất lắp đặt điện gió chỉ đạt 3. 061 MW.

Đối với điện gió ngoài khơi, hiện chưa có dự án nào được cấp phép đầu tư, mặc dù mục tiêu đặt ra là khoảng 6. 000 MW vào năm 2030 và định hướng đến năm 2050 đạt từ 70. 000 - 91.000 MW. Đây là một nguồn năng lượng mới, theo kinh nghiệm quốc tế, thời gian từ khi khảo sát địa điểm đến khi đưa dự án vào vận hành thường cần từ 8 đến 10 năm.

4- *Xem xét khả năng phát triển điện hạt nhân*

Trong quá trình điều chỉnh Quy hoạch Điện VIII, Bộ Công Thương đã đề cập đến việc xem xét khả năng phát triển điện hạt nhân như một phương án dài hạn để bổ sung vào hệ thống điện của Việt Nam. Mặc dù chưa có quyết định chính thức về việc tái khởi động các dự án điện hạt nhân, Bộ Công Thương vẫn đánh giá: Điện hạt nhân có thể đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an ninh năng lượng và giảm phát thải về lâu dài.

Trước mắt, Bộ Công thương đề nghị tính đến phương án tăng phát triển điện mặt trời và nghiên cứu giải pháp phát triển năng lượng hạt nhân lò phản ứng mô đun nhỏ, bao gồm nhà máy điện hạt nhân nổi. Hiện nhiều nước trên thế giới đã và đang triển khai năng lượng hạt nhân lò phản ứng mô đun nhỏ (công suất khoảng 300 MW mỗi tổ máy, bằng 1/3 công suất phát của các lò phản ứng điện hạt nhân truyền thống) do có nhiều lợi ích và điều kiện triển khai thuận lợi.

III. Ông DONALD TRUMP tái đắc cử tổng thống Mỹ sẽ tác động như thế nào đến kinh tế Việt Nam

Ông Donald Trump đã trở thành Tổng thống thứ 47 của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ sau chiến thắng cách biệt trước đối thủ của ông là bà Kamala Harris, đương kim Phó Tổng thống nhiệm kỳ 2021-2024. Khi kết quả bầu cử đã ngã ngũ, bên cạnh niềm vui chiến thắng của những người ủng hộ đảng Cộng hòa cũng còn nhiều băn khoăn chờ đợi những đổi thay trong chính sách mới của Mỹ (thời kỳ Trump 2.0), điều mà nhiều khả năng có thể gây ra tác động đến kinh tế nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam

Đối với kinh tế thế giới: Trong nhiệm kỳ đầu tiên (2017 - 2021), ông Donald Trump đã xây dựng hình ảnh một nhà lãnh đạo đặt lợi ích nước Mỹ lên trên hết thông qua khẩu hiệu “**Make America Great Again/ làm cho nước Mỹ vĩ đại trở lại**”. Chính sách kinh tế của ông Trump mang đậm tính bảo hộ và tập trung vào một số điểm đáng chú ý, đó là:

- *Bảo hộ thương mại*, bằng cách tăng thuế nhập khẩu để bảo vệ sản xuất nội địa.
- *Cắt giảm thuế*, mà điểm nhấn là thông qua đạo luật giảm thuế năm 2017, giúp doanh nghiệp Mỹ có lợi thế cạnh tranh hơn.
- *Tăng cường năng lượng nội địa* thông qua đẩy mạnh khai thác dầu khí và giảm bớt các rào cản về môi trường
- *Chiến tranh thương mại*, với hàng loạt biện pháp trừng phạt và thuế quan nhằm giảm thâm hụt thương mại của Mỹ.

Một số diễn biến nổi bật của nền kinh tế thế giới trong thời kỳ Trump 1.0 có thể kể đến là:

1- *Bùng nổ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung*. Đây có thể coi là căng thẳng kinh tế lớn nhất thế kỷ, mở đầu bằng việc ông Trump khởi xướng chiến tranh thương mại với Trung Quốc bằng cách áp đặt thuế quan lên hàng trăm tỷ USD hàng hóa Trung Quốc. Đáp lại, Trung Quốc cũng áp thuế lên hàng hóa Mỹ, dẫn đến sự gián đoạn lớn trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Cuộc chiến giữa nền kinh tế có quy mô lớn nhất thế giới và nền kinh tế đông dân nhất thế giới gây hậu quả nghiêm trọng đến kinh tế thế giới. Thương mại toàn cầu suy giảm và bất ổn thị trường, suy yếu niềm tin của nhà đầu tư. Nhiều công ty đa quốc gia chuyển sản xuất ra khỏi Trung Quốc để tránh thuế, mang lại cơ hội cho các nước như Việt Nam, Ấn Độ, và Mexico.

2- *Gia tăng căng thẳng toàn cầu* do chính sách đối ngoại của ông Trump trong nhiệm kỳ đầu tiên, bao gồm việc gia tăng áp lực lên NATO và các đồng minh, làm thay đổi cấu trúc kinh tế và chính trị toàn cầu, buộc nhiều nước phải tự chủ hơn về kinh tế và quốc phòng. Các chính sách không nhất quán của ông Trump, đặc biệt là trong thương mại và đối ngoại, tạo ra sự bất ổn lớn trên thị trường tài chính, làm tăng rủi ro cho các nhà đầu tư toàn cầu. Cục Dự trữ Liên bang (FED) tăng lãi suất

trong giai đoạn này, làm tăng giá trị đồng USD, gây áp lực lên các nền kinh tế đang phát triển với nợ nước ngoài lớn.

3- Thay đổi xu hướng hợp tác toàn cầu: Mỹ rút khỏi các hiệp định quốc tế, chấm dứt các hiệp định thương mại đa phương. Ông Trump rút Mỹ khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), làm suy yếu cấu trúc thương mại đa phương ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Thay vào đó, tập trung đàm phán các hiệp định thương mại song phương, như USMCA (với Canada và Mexico) thay thế NAFTA. Điều này làm thay đổi cục diện thương mại thế giới. Việc Mỹ rút khỏi **Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP, Trans-Pacific Partnership)** làm tăng vai trò của các nước còn lại trong hiệp định, như Nhật Bản và Úc, đồng thời tạo khoảng trống để Trung Quốc gia tăng ảnh hưởng thông qua RCEP. Rào cản thương mại gia tăng, nhiều nước bị ảnh hưởng bởi các rào cản thương mại mới của Mỹ, đặc biệt là EU, Ấn Độ và Trung Quốc. Mỹ cũng rút khỏi Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, ông Trump đã quyết định giảm vai trò của Mỹ trong các nỗ lực chống biến đổi khí hậu toàn cầu, khiến EU và Trung Quốc phải đảm nhận vai trò lãnh đạo.

4- Mỹ trở thành siêu cường năng lượng nhờ chính sách khuyến khích khai thác dầu đá phiến. Trong nhiệm kỳ đầu của tổng thống Trump, Mỹ trở thành nhà sản xuất dầu lớn nhất thế giới. Điều này làm giảm giá dầu toàn cầu, gây áp lực lên các nước xuất khẩu dầu như Nga, Venezuela và các nước OPEC. Dòng chảy năng lượng toàn cầu thay đổi khi Mỹ gia tăng xuất khẩu khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG) sang châu Á và châu Âu, làm giảm sự phụ thuộc của các nước này vào năng lượng Nga và Trung Đông.

5- Cải cách thuế ở Mỹ: Ông Trump thực hiện cải cách thuế lịch sử năm 2017, giảm thuế suất doanh nghiệp từ 35% xuống 21%. Chính sách này tạo động lực lớn cho các công ty Mỹ tái đầu tư vào nội địa, tăng khả năng cạnh tranh toàn cầu. Các nhà đầu tư quốc tế chuyển một phần vốn về Mỹ để tận dụng môi trường thuế thuận lợi, làm giảm dòng vốn chảy vào các nước khác, trong khi các quốc gia khác, đặc biệt là EU và Trung Quốc, đối mặt với áp lực cải cách thuế để duy trì tính cạnh tranh với Mỹ.

6- Chính sách kích thích tăng trưởng Mỹ, cắt giảm thuế và tăng chi tiêu quốc phòng làm gia tăng thâm hụt ngân sách Mỹ nhưng cũng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn.

Trong nhiệm kỳ thứ hai, ông Trump dự kiến sẽ tiếp tục theo đuổi chủ nghĩa bảo hộ, ưu tiên lợi ích quốc gia của Mỹ và chính sách “**America First**”/ **Nước Mỹ trên hết**”. Ông cam kết tăng thuế nhập khẩu đối với hàng hóa Trung Quốc và áp thuế cao đối với tất cả sản phẩm nhập khẩu nhằm bảo vệ nền sản xuất và việc làm tại Mỹ. Động thái này nhằm giảm sự phụ thuộc vào chuỗi cung ứng nước ngoài và “đưa sản xuất trở lại Mỹ,” tạo động lực cho sản xuất nội địa và tăng cơ hội việc làm cho người dân Mỹ. Liên quan đến chính sách đối ngoại, ông Trump chủ trương “hòa bình thông qua sức mạnh”, “ngăn chặn Thế chiến thứ ba”; mong muốn có “mối quan hệ tốt” với Trung Quốc; tìm kiếm hòa bình ở Trung Đông; không cam kết viện trợ

thêm cho Ukraine. Các chính sách trong nhiệm kỳ đầu tiên dự báo sẽ được ông Trump tiếp tục theo đuổi, nhưng ở quy mô quyết liệt hơn, dẫn đến nhiều tác động quan trọng đến kinh tế toàn cầu.

Tuy nhiên, sự thay đổi dòng đầu tư toàn cầu do chính sách bảo hộ của ông Trump cũng mở ra những cơ hội mới cho các quốc gia khác. Các doanh nghiệp quốc tế có thể quyết định rời khỏi Trung Quốc để tránh thuế quan, và các quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, có thể trở thành điểm đến thay thế.

Bên cạnh đó, chính sách của ông Trump có thể tác động đến các hiệp định thương mại toàn cầu. Ông Trump thể hiện xu hướng ưu tiên đàm phán song phương hơn là các hiệp định đa phương và có lập trường cô lập, minh chứng rõ qua việc rút Mỹ khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Nếu ông Trump tiếp tục duy trì chính sách đơn phương, các hiệp định thương mại quan trọng như CPTPP và các cam kết của WTO có thể bị suy yếu, làm giảm sự ổn định và hiệu quả của hệ thống thương mại toàn cầu.

2. Đối với kinh tế Việt Nam

1- Nhiệm kỳ đầu của ông Trump

- Trong nhiệm kỳ đầu của tổng thống Trump, Việt Nam nổi lên như một điểm đến thay thế Trung Quốc trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Xuất khẩu sang Mỹ tăng mạnh, đặc biệt trong các lĩnh vực như dệt may, giày dép, và công nghệ. Tuy nhiên, Việt Nam trong thời gian này cũng phải đối mặt với nguy cơ bị áp thuế hoặc trừng phạt thương mại, áp lực cải thiện hạ tầng, nguồn nhân lực và chính sách để duy trì lợi thế cạnh tranh trước các quốc gia khác. Về phát triển ngành, ngành dệt may và giày dép hưởng lợi khi xuất khẩu tăng mạnh sang thị trường Mỹ sự ưu ái đối với các nước ngoài Trung Quốc. Việt Nam hưởng lợi lớn từ việc các công ty công nghệ Mỹ và Hàn Quốc chuyển sản xuất. Xuất khẩu nông sản như tôm, cá tra, và cà phê sang Mỹ tăng mạnh. Tuy nhiên, các yêu cầu khắt khe về nguồn gốc xuất xứ từ phía Mỹ cũng khiến một số doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc đáp ứng tiêu chuẩn, các biện pháp kiểm tra nghiêm ngặt về chất lượng và an toàn thực phẩm từ phía Mỹ đã tạo thêm thách thức.

- Thị trường Mỹ đóng vai trò chủ lực đối với xuất khẩu của Việt Nam, là quốc gia mang lại cơ hội để Việt Nam nâng cao chất lượng sản phẩm và cải thiện năng lực cạnh tranh. Đối mặt với chính sách của nhiệm kỳ tổng thống Trump 2.0, với những cam kết tranh cử của ông Trump cũng như những chính sách và ảnh hưởng trong thời kỳ Trump 1.0, kinh tế Việt Nam có thể gặp một số cơ hội và thách thức chính sau:

2- Cơ hội tận dụng dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Sự tái đắc cử của ông Donald Trump có thể làm gia tăng căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, đặc biệt thông qua việc áp đặt thuế cao lên hàng hóa Trung Quốc, khuyến khích các công ty Mỹ dịch chuyển sản xuất sang Đông Nam Á, mà Việt Nam là một điểm đến tiềm năng. Trong giai đoạn trước, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã thúc đẩy nhiều doanh nghiệp di chuyển sản xuất khỏi Trung Quốc để tránh thuế, và Việt Nam, với vị trí chiến lược, chi phí lao động cạnh tranh, cùng với môi

trường chính trị ổn định, đã tận dụng tốt cơ hội này, thu hút đáng kể dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Các ngành công nghiệp chủ lực như sản xuất linh kiện điện tử, dệt may và da giày đã chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ của vốn FDI, đưa Việt Nam trở thành trung tâm sản xuất nổi bật trong khu vực.

Nếu xu hướng chuyển dịch này tiếp tục dưới nhiệm kỳ Trump thứ hai, Việt Nam có thể mở rộng lợi ích trong các ngành công nghiệp chiến lược như bán dẫn, ô tô và công nghệ cao. Sự phát triển của ngành bán dẫn, vốn nhận được đầu tư từ các công ty công nghệ lớn như Samsung và Intel, đặc biệt quan trọng đối với Việt Nam khi thế giới ngày càng phụ thuộc vào các thiết bị điện tử và công nghệ tiên tiến. Đồng thời, các lĩnh vực như sản xuất ô tô và công nghệ cao hứa hẹn sẽ mang lại giá trị gia tăng cao và chuyển đổi nền kinh tế từ sản xuất cơ bản sang sản xuất công nghệ cao.

3- Cơ hội tăng xuất khẩu sang thị trường Mỹ

Cơ hội mở rộng xuất khẩu sang thị trường Mỹ có thể được gia tăng nhờ quá trình chuyển dịch chuỗi cung ứng, nếu chính quyền tổng thống Trump tiếp tục duy trì lập trường cứng rắn với Trung Quốc, các doanh nghiệp quốc tế có thể tăng cường chuyển dây chuyền sản xuất từ Trung Quốc sang các quốc gia khác, trong đó Việt Nam là điểm đến nổi bật. Ngoài ra, Việt Nam có cơ hội tăng tỷ trọng xuất khẩu các sản phẩm thay thế hàng Trung Quốc trên thị trường Mỹ.

Các ngành xuất khẩu chủ lực như: Dệt may từ nhu cầu lớn tại Mỹ khi nhiều nhà bán lẻ tìm kiếm nguồn cung ngoài Trung Quốc; Đồ gỗ và nội thất: Nhu cầu tại Mỹ đối với đồ gỗ nhập khẩu từ Việt Nam tiếp tục tăng mạnh, đặc biệt trong bối cảnh tiêu dùng nội địa phục hồi; Điện tử và linh kiện: Xuất khẩu các sản phẩm như điện thoại, máy tính và thiết bị viễn thông có tiềm năng lớn.

4- Cơ hội từ việc tái cấu trúc chuỗi cung ứng

Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung và các biện pháp bảo hộ thương mại của ông Trump đã thúc đẩy nhiều công ty đa quốc gia tái cấu trúc lại chuỗi cung ứng để giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc.

Việt Nam, với vai trò là một quốc gia có nền sản xuất đang phát triển mạnh, đã trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng mới này. Việc các công ty chuyển dịch sản xuất sang Việt Nam không chỉ giúp tăng trưởng sản xuất công nghiệp mà còn tạo ra nhiều việc làm và cơ hội nâng cao tay nghề cho người lao động. Tuy nhiên, Việt Nam cũng cần đối mặt với thách thức về cơ sở hạ tầng và năng lực quản lý chuỗi cung ứng để bảo đảm rằng việc mở rộng sản xuất không dẫn đến những vấn đề về môi trường và chất lượng sản phẩm.

5- Cơ hội hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn

Việc tận dụng được các cơ hội tăng cường đầu tư, xuất khẩu và chuyển dịch chuỗi cung ứng có thể là những động lực quan trọng hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong ngắn hạn.

Đối với tăng trưởng các ngành, chính sách của ông Trump có thể mở ra cơ hội xuất khẩu cho các sản phẩm nông nghiệp và thủy sản của Việt Nam, như tôm, cá tra,

cà phê và hạt điều. Những mặt hàng này đã có vị thế tốt tại thị trường Mỹ và có thể tiếp tục tăng trưởng nếu Việt Nam đáp ứng được các yêu cầu khắt khe về chất lượng. Nếu Mỹ tăng cường xuất khẩu khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) sang châu Á, Việt Nam có thể hưởng lợi từ việc hợp tác trong các dự án năng lượng. Điều này không chỉ giúp cải thiện nguồn cung năng lượng cho sản xuất mà còn thúc đẩy các ngành công nghiệp liên quan. Tuy nhiên, cũng sẽ có khá nhiều thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam:

6- Chính sách bảo hộ làm giảm khả năng cạnh tranh của hàng xuất khẩu

Chính sách thương mại của ông Donald Trump nổi bật với chủ trương bảo hộ và ưu tiên lợi ích quốc gia Mỹ. Việt Nam hiện là một trong những nhà xuất khẩu hàng đầu sang thị trường Mỹ, với giá trị xuất khẩu sang Mỹ trong năm 2023 đạt khoảng 96,3 tỷ USD.

Việc duy trì hoặc gia tăng các biện pháp bảo hộ thương mại có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là những mặt hàng có thặng dư thương mại lớn với Mỹ như dệt may, giày dép và hàng điện tử.

Việc Mỹ áp thuế cao hơn đối với các sản phẩm này sẽ làm giảm khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam tại thị trường Mỹ, khiến kim ngạch xuất khẩu có thể sụt giảm mạnh. Cụ thể, các ngành dệt may và giày dép - vốn đã hưởng lợi từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung khi nhiều đơn hàng được chuyển từ Trung Quốc sang Việt Nam sẽ phải đối mặt với nguy cơ lớn nếu Mỹ tiếp tục chính sách bảo hộ này.

Để tránh trở thành mục tiêu trong chiến lược bảo hộ thương mại của ông Trump, Việt Nam cần chú trọng vào việc minh bạch nguồn gốc xuất xứ hàng hóa. Hiện tượng hàng hóa Trung Quốc được gắn nhãn “Made in Vietnam” nhằm tránh thuế là một vấn đề đáng lo ngại, có thể làm tổn hại hình ảnh của Việt Nam trong quan hệ thương mại với Mỹ.

Do đó, Việt Nam nên xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn xuất xứ nghiêm ngặt hơn, bảo đảm rằng hàng hóa được coi là sản xuất tại Việt Nam phải có giá trị gia tăng đáng kể từ các công đoạn chế biến nội địa.

7- Tỷ giá có thể chịu áp lực

Chính sách kinh tế của ông Trump với việc ưu tiên xuất khẩu và giảm thâm hụt thương mại có thể tạo ra áp lực lên đồng USD, khiến giá trị của đồng tiền này có thể biến động mạnh.

Với Việt Nam, việc tỷ giá VND/USD biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu và các khoản vay nước ngoài. Nếu đồng USD tăng giá, điều này sẽ làm gia tăng chi phí nhập khẩu nguyên liệu, ảnh hưởng đến các doanh nghiệp sản xuất trong nước.

Ngược lại, nếu USD mất giá, hàng xuất khẩu của Việt Nam vào Mỹ có thể trở nên cạnh tranh hơn, nhưng đồng thời cũng có thể tạo ra những rủi ro cho các doanh nghiệp có khoản vay bằng USD do áp lực tăng chi phí trả nợ.

8- Lạm phát và lãi suất có thể chịu ảnh hưởng

Biến động tỷ giá không chỉ ảnh hưởng đến xuất nhập khẩu mà còn tác động đến lạm phát và lãi suất trong nước. Nếu VND mất giá mạnh, giá cả hàng hóa nhập khẩu sẽ tăng lên, dẫn đến lạm phát cao.

Ngân hàng Nhà nước có thể buộc phải tăng lãi suất để kiểm soát lạm phát, điều này có thể gây ảnh hưởng đến chi phí vay vốn của doanh nghiệp và người tiêu dùng, từ đó làm chậm lại quá trình phục hồi kinh tế.

Ngoài ra, biến động tỷ giá còn có thể làm gia tăng rủi ro tài chính cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu và các công ty có khoản vay lớn bằng ngoại tệ. Để giảm thiểu rủi ro này, các doanh nghiệp cần có các biện pháp phòng ngừa rủi ro tỷ giá, bao gồm việc sử dụng các công cụ tài chính như hợp đồng tương lai hoặc quyền chọn.

9- Rủi ro bị gán mác “thao túng tiền tệ”

Trong nhiệm kỳ đầu tiên, ông Donald Trump đã nhiều lần chỉ trích các quốc gia có thặng dư thương mại lớn với Mỹ, và Việt Nam từng bị nhắc đến như một trong những quốc gia có nguy cơ bị cáo buộc thao túng tiền tệ.

Nếu Mỹ gia tăng các cáo buộc này trong nhiệm kỳ thứ hai, điều này sẽ gây áp lực lớn lên chính sách tỷ giá của Việt Nam, buộc Ngân hàng Nhà nước phải có các biện pháp can thiệp để tránh bị áp thuế hoặc trừng phạt kinh tế. Việc bị gán mác thao túng tiền tệ có thể dẫn đến các biện pháp trừng phạt từ Mỹ, ảnh hưởng trực tiếp đến xuất khẩu của Việt Nam. Do đó, Việt Nam cần tăng cường minh bạch trong quản lý tỷ giá và hợp tác chặt chẽ với các tổ chức tài chính quốc tế để tránh bị cáo buộc này.

10- Thách thức từ sự phụ thuộc

Chuỗi cung ứng của Việt Nam có sự liên kết chặt chẽ với các công ty đa quốc gia sản xuất tại Trung Quốc, và do đó, bất kỳ sự gián đoạn nào đối với hoạt động thương mại tại Trung Quốc cũng có thể lan sang Việt Nam.

Việc phụ thuộc quá nhiều vào chuỗi cung ứng của các công ty nước ngoài cũng có thể mang lại rủi ro cho Việt Nam. Khi các công ty đa quốc gia quyết định thay đổi chiến lược hoặc chuyển sản xuất sang quốc gia khác do biến động chính sách, Việt Nam có thể phải đối mặt với tình trạng sụt giảm sản xuất và thất nghiệp.

Do đó, cần thiết phải xây dựng năng lực sản xuất trong nước, thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Việc thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro từ sự phụ thuộc vào các công ty nước ngoài mà còn tạo ra giá trị gia tăng cao hơn cho nền kinh tế. Việt Nam cần có các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, giúp họ nâng cao năng lực cạnh tranh và tham gia vào các chuỗi cung ứng quốc tế.

Như vậy, sự kiện ông Donald Trump tái đắc cử TT Mỹ năm 2024 có thể mang lại cả cơ hội và thách thức cho kinh tế Việt Nam. Trong khi những thay đổi về chính sách thương mại và đầu tư của Mỹ có thể tạo điều kiện cho Việt Nam thu hút thêm FDI và mở rộng sản xuất, các biện pháp bảo hộ và xung đột thương mại cũng đặt ra nhiều rủi ro cho nền kinh tế. Để bảo đảm sự phát triển bền vững, Việt Nam cần có

các chiến lược phù hợp nhằm tận dụng cơ hội, giảm thiểu rủi ro và tăng cường năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa đang thay đổi mạnh mẽ.

Trong ngắn hạn, Việt Nam có thể hưởng lợi về tăng trưởng kinh tế nhờ sự chuyển dịch của chuỗi cung ứng toàn cầu và dòng vốn FDI gia tăng. Các ngành xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là sản phẩm điện tử và dệt may, có thể được hưởng lợi từ nhu cầu tăng cao của các công ty Mỹ muốn tránh thuế quan Trung Quốc. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có tiềm năng hưởng lợi từ việc dịch chuyển sản xuất ra khỏi Trung Quốc. Các công ty Mỹ có thể chuyển một phần sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam, qua đó làm tăng giá trị gia tăng trong nền kinh tế và tạo ra nhiều việc làm hơn. Ngành xuất khẩu nông sản có thể chịu ảnh hưởng tiêu cực nếu chính sách bảo hộ của Mỹ, như dưới thời ông Trump, làm giảm nhu cầu nhập khẩu sản phẩm nông sản từ Việt Nam, nhất là nếu các thuế quan gia tăng. Nếu Việt Nam có thể đẩy mạnh quan hệ thương mại với các đối tác khác hoặc gia tăng xuất khẩu sang các thị trường mới như EU và ASEAN, tác động tiêu cực có thể được giảm bớt.

Tuy nhiên, *trong dài hạn*, nếu các cuộc chiến thương mại và bất ổn chính trị kéo dài, sự thận trọng trong chi tiêu của các doanh nghiệp và người tiêu dùng có thể làm giảm nhu cầu tiêu dùng nội địa và tác động đến tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam.

Để giảm thiểu những rủi ro và tận dụng tối đa cơ hội từ nhiệm kỳ thứ hai của ông Donald Trump, Việt Nam cần nỗ lực đẩy mạnh cải cách kinh tế, nâng cấp chuỗi cung ứng; đối phó với các rủi ro về thương mại và chính sách từ Mỹ; tăng cường các mối quan hệ đối tác chiến lược, không chỉ với Mỹ mà còn với các thị trường khác để giảm phụ thuộc quá mức vào một đối tác duy nhất. Có thể tập trung vào một số hướng chính sách quan trọng như sau:

1- Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu, giảm sự phụ thuộc vào Hoa Kỳ bằng cách phát triển quan hệ thương mại với EU, Nhật Bản, Hàn Quốc và các quốc gia khác trong khu vực.

2- Cải thiện môi trường kinh doanh, để thu hút và giữ chân các nhà đầu tư nước ngoài, Việt Nam cần tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng hạ tầng và đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng cao.

3- Linh hoạt trong quản lý tiền tệ, ngân hàng Nhà nước cần có chính sách quản lý tỷ giá linh hoạt để ứng phó với các biến động từ chính sách kinh tế của Mỹ, đồng thời tránh bị cáo buộc thao túng tiền tệ.

4- Tăng cường hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng nhân lực, để thu hút được dòng vốn FDI chất lượng cao, Việt Nam cần tập trung đầu tư vào hạ tầng kỹ thuật, bao gồm giao thông, năng lượng, và công nghệ thông tin. Ngoài ra, việc đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng cao cũng là yếu tố quyết định để các nhà đầu tư lựa chọn Việt Nam làm điểm đến sản xuất.

5- Phát triển năng lực sản xuất trong nước

Để thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp nội địa, giúp họ tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu và giảm sự phụ thuộc vào các công ty đa quốc gia.

Để bảo đảm chuỗi cung ứng hoạt động hiệu quả, Việt Nam cần đầu tư vào công nghệ quản lý chuỗi cung ứng và nâng cao năng lực của các doanh nghiệp trong nước. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và tự động hóa trong quản lý chuỗi cung ứng sẽ giúp giảm thiểu rủi ro, tăng cường tính minh bạch và nâng cao hiệu quả sản xuất.
